**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA KHOA KINH TẾ**

*Số phân loại: 1. Tạp chí Quốc tế; 2. Hội nghị Quốc tế; 3. Tạp chí trong nước; 4. Hội nghị trong nước*

| **TT** | **Đại diện** **nhóm tác giả** | **Tên bài** | **Nhóm tác giả** | **Tên tạp chí, kỷ yếu** | **Năm xuất bản, tập (số)** | **Trang** | **Phân loại** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ số ISI, IF** | **Số PL** |
| 1 | Nguyễn Văn Hưởng | Tác động của việc phát triển các khu công nghiệp và các doanh nghiệp đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | Nguyễn Văn HưởngBùi Bằng Đoàn | Tạp chí Khoa học và Phát triển Học viện Nông nghiệp Hà Nội | 2009, Tập VII, Số 1 | 73-82 | ISSN: 1859-004 | 3 |
| 2 | Nguyễn Quốc Tuấn | Quản lý và phát triển dịch vụ logistics: Nhìn từ Singapore và Nhật Bản | Nguyễn Quốc Tuấn | Tạp chí Kinh tế và Dự báo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Số 18; 9/1/2014 | 59-62 | ISSN: 0966-7120 | 3 |
| 3 | Nguyễn Quốc Tuấn | Phát triển logistics Việt Na, trong điều kiện hội nhập | Nguyễn Quốc Tuấn | Tạp chí Quản lý Kinh tế | Tháng 3-4/2014 Số 59 | 88-92 | ISSN 1859-039X | 3 |
| 4 | Hoàng Hải Bắc | Một số giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nga | Đỗ Quang,Hoàng Hải Bắc | Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và Liện bang Nga trong bối cảnh mới, Nhà xuất bản Lao động | 01/10/2014 | Tr 80 -97 | ISBN: 978-604-9213-2 | 2 |
| 5 | Nguyễn Văn Hưởng | Corporate Government and Debt Management of Vietnam SMEs: Case Study of Canadeo Hotel | Nguyễn Tiên Phong,Trương Xuân Khanh,Nguyễn Văn Hưởng | Proceedings: International Conference; Bach khoa Publishing House. | 2014 | 481-485 | ISBN: 978-604-911-955-2 | 2 |
| 6 | Đỗ Thị Thảnh | Hoàn thiện hoạt động KTNB trong các doanh nghiệp ở VN hiện nay | Đỗ Thị Thảnh | Tạp chí Kinh tế - Châu Á Thái Bình Dương | 3/2014,Số 422 | 48-51 | ISSN 0868-3808 | 3 |
| 7 | Đỗ Thị Thảnh | Hoàn thiện phân tích tình hình tài chính tại công ty cổ phần Kinh Đô | Đỗ Thị Thảnh | Kinh tế - Châu Á Thái Bình Dương | 6/1/2014 Số 428 | 18-21 | ISSN 0868-3808 | 3 |
| 8 | Kim Quang Chiêu | Chiến lược phát triển nhân lực khoa kinh tế trường ĐHSPKT Hưng Yên giai đoạn 2014-2017, 2017-2020, tầm nhìn 2030. | Kim Quang Chiêu | Tạp chí khoa học và công nghệ; Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên | 2014 |  | ISSN 2354-0575 | 3 |
| 9 | Đỗ Tiến Hưng, | Ứng dụng mô hình ISO trong quản lý và thực hiện công việc tại khoa Kinh tế trường ĐH SPKT Hưng Yên | Đỗ Tiến Hưng,Đoàn Thị Thu Hương | Tạp chí Khoa học và Công nghệ-trường ĐH SPKT Hưng Yên | Số 3/2014-Tháng 9/2014 |  | ISSN 2354-0575 | 3 |
| 10 | Nguyễn Trọng Tấn | Phân tích hiệu quả các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo tại trường ĐH SPKT Hưng Yên | Nguyễn Trọng Tấn | Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường ĐH SPKT Hưng Yên | Số 05 Tháng 3/2015 | 76-81 | ISSN 2354-0575 | 3 |
| 11 | Nguyễn Thị Tâm | Thành công và hạn chế trong xây dựng mô hình nông thôn mới hiện nay tại Đồng bằng Sông Hồng | Nguyễn Thị Tâm | Tạp chí Khoa học phát triển Nông thônViệt Nam | Tháng 4/2015 | 38-41 | ISSN1859-4700 | 3 |
| 12 | Đào Thị Hương | Giải pháp hoàn thiện kế toán hàng tồn kho tại các doanh nghiệp may Hưng Yên | Đào Thị Hương | Tạp chí Thông tin và dự báo kinh tế xã hội | Số tháng 6/2015 | 16-21 | ISSN 1859-0764 | 3 |
| 13 | Hoàng Minh Đức | Cơ hội và thách thức của phát triển nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. | Hoàng Minh Đức,Đỗ Văn Cường,Lưu Minh Huyên | Tạp chí Khoa học và công nghệ Trường ĐHSPKT Hưng Yên | Số tháng 8 năm 2015 | Tr 82- 87 | SSSN 2354-0575 | 3 |
| 14 | Hoàng Hải Bắc | Hội nhập Quốc tế về Khoa học và Công nghệ: cơ hội và thách thức đối với Việt Nam | Hoàng Hải Bắc,Đỗ Thị Thủy | Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế về đổi mới mô hình hợp tác về khoa học công nghệ của Việt Nam với các nước SNG: cơ hội, thách thức và triển vọng, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội | 01/9/2015 | Tr220-229 | ISBN: 978-604-944-399-2 | 2 |
| 15 | Hoàng Hải Bắc | Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ | Hoàng Hải Bắc,Nguyễn Thị Hải Yến | Kỷ yếu hội thảo khoa học về ASEAN – Việt Nam – Hoa Kỳ: 20 năm hợp tác và phát triển, Nhà xuất bản Lao động | 01/11/2015 | Tr272-280 | ISBN:978-604-59-4991-7 | 4 |
| 16 | Hoàng Minh Đức | Tái cơ cấu ngành nông ngiệp trong bối cảnh hiện nay: Kinh nghiệm quốc tế và bài học rút ra cho Việt Nam. | Hoàng Minh Đức | Tạp chí Thông tin&Dự báo Kinh tế -Xã hội số tháng 10/2015 | Tháng 10 năm 2015 | Tr 7- 13 | ISSN 1859-0764 | 3 |
| 17 | Vũ Thị La | Cơ hội và thách thức của lao động Việt Nam khi tham gia vào cộng đồng kinh tế ASEAN. | Vũ Thị La,Kim Quang Chiêu, Vũ Thị Huyền | Kỷ yếu hội thảo khoa học về ASEAN – Việt Nam – Hoa Kỳ: 20 năm hợp tác và phát triển, Nhà xuất bản Lao động | 11/1/2015 |  | ISBN:978-604-59-4991-7 | 4 |
| 18 | Nguyễn Xuân Huynh | Applying Fuzzy Preference Relations to evaluate the influence of criteria to select strategy for Developing Supporting Industries in Vietnam | Tien-Chin Wang Chia-Nan WangNguyễn Xuân Huynh | Journal of Science, India | 01/12/2015 | Page: 1473-1479 | ISSN 2277 - 3282 EI journal | 1 |
| 19 | Vũ Thị La | Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện của tỉnh Hưng Yên | Vũ Thị La | Tạp chí Kinh tế và Dự báo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Số 3/2015 |  |  |  |
| 20 | Nguyễn Thị Mơ | Phát triển hoạt động kinh doanh thẻ tại ngân hàng phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long | Nguyễn Thị Mơ | Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường ĐH SPKT Hưng Yên | 2015 |  | ISSN 2354-0575 | 3 |
| 21 | Nguyễn Quốc Tuấn | Đào tạo nguồn nhân lực kinh tế quốc tế đáp ứng yêu cầu hội nhập. | Nguyễn Quốc Tuấn,Nguyễn Văn Hưởng | Tạp chí Kinh tế và Dự báo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Số 06 (52-53) 3/1/2016 |  | ISSN: 0966-7120 | 3 |
| 22 | Phạm Xuân Thông | Nghiên cứu mối quan hệ của đầu tư trực tiếp nước ngoài với tăng trưởng kinh tế và lao động của Việt Nam | Phạm Xuân Thông,Đào Đức Bùi | Tạp chí Tài chính - Quản trị kinh doanh | 3/1/2016 | 68-76 | ISSN: 2525-2305 | 3 |
| 23 | Nguyễn Thị Ngọc Yến | Thu hút FDI tại Hải Dương theo hướng bền vững | Nguyễn Thị Ngọc Yến | Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương | Số 460 tháng 1 năm 2016 |  |  | 3 |
| 24 | Nguyễn Xuân Huynh | Selecting Strategy of Developing Supporting Industries in Vietnam | Tien-Chin Wang Chia-Nan WangNguyễn Xuân Huynh | DEStechn Publication, Inc United State of American | January, 2016 | Page 135-141 | ISBN: 978-1-60595-328-1 International Conference | 2 |
| 25 | Hoàng Minh Đức | Cách tiếp cận mới về tái cơ cấu ngành nông nghiệp và một số định hướng cho Việt Nam | Hoàng Minh Đức | Tạp chí Kinh tế & Dự báo Số 01 năm 2016 | Tháng 01 năm 2016 | Tr 50-52 | ISSN 0866-7120 | 3 |
| 26 | Nguyễn Thanh Dương | Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập | Nguyễn Thanh Dương, Đào Thị Hương | Tạp chí Kinh tế và dự báo số | Số Tháng 2/2016 | Tr66-68 | ISSN 0866-7120 | 3 |
| 27 | Nguyễn Thị Tâm | Một số nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện các chính sách hỗ trợ ứng dụng KHKT và công nghệ mới đối với HTX NN hiện nay | Nguyễn Thị Tâm,Ngô Văn Hải | Tạp chí Khoa học phát triển Nông thônViệt Nam | Tháng- 2/2016 | 46-49 | ISSN1859-4700 | 3 |
| 28 | Nguyễn Thị Mơ: | Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Kinh tế - Trường Đại học SPKT Hưng Yên. Thực trạng và giải pháp | Nguyễn Thị Mơ:Hoàng Văn Huệ;Bùi Thị Thu Thủy;Lê Thị Hồng Quyên | Tạp chí Khoa học và công nghệ - Trường Đại học SPKT HY | Số 09; tháng 3/2016 | 96-101 | ISSN 2354-0575 | 3 |
| 29 | Nguyễn Xuân Huynh | Using Fuzzy Preference Relations to Evaluate the Influence of Criteria to Attract Foreign Direct Investment in Vietnam | Tien-Chin Wang,Chia-Nan Wang,Nguyễn Xuân Huynh | DEStechn Publication, Inc United State of American. | April, 2016 | Page 1144-1150 | ISBN: 978-1-60595-349-6 International Conference | 2 |
| 30 | Đào Thị Hương | Một số ý kiến trao đổi trong việc hướng dẫn và hạch toán doanh thu theo TT200/2014/TT-BTC | Đào Thị Hương | Kỷ yếu hội thảo Học viện ngân hàng | Tháng 4/2016 | Tr82-90 | ISNB 978-604-59-6116-2 | 4 |
| 31 | Vũ Thị La | Giải pháp thu hút FDI vào các KCN của tỉnh Hưng Yên | Vũ Thị La,Kim Quang Chiêu,Đào Thị Quỳnh | Tạp chí Con số và Sự kiện | Tháng 5/2016 |  |  |  |
| 32 | Nguyễn Quốc Tuấn | Giải pháp phát triển ngành kinh tế công nghiệp tỉnh Hưng Yên trong điều kiện hội nhập quốc tế. | Nguyễn Quốc Tuấn,Đoàn Thị Thu Hương | Tạp chí Quản lý Kinh tế | Tháng 5-6/2016 Số 76 | 64-74 | ISSN 1859-039X | 3 |
| 33 | Nguyễn Xuân Huynh | Evaluating the Influence of Criteria to Attract Foreign Direct Investment (FDI) to Develop Supporting Industries in Vietnam by Utilizing Fuzzy Preference Relations | Tien-Chin Wang,Chia-Nan Wang,Nguyễn Xuân Huynh | Sustainability - Switzerland | Volume 8, Issue 5, May 2016 | Page 1-14 | ISSN 2071-1050 SCIE Impact Factor: 1.343 | 1 |
| 34 | Hoàng Hải Bắc | Nâng cao năng lực cạnh tranh của mặt hàng thủy sản Việt Nam trên thị trường EU | Hoàng Hải Bắc | Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, số 5 | 01/5/2016 | Tr 64-74 | ISSN: 0868-3581 | 3 |
| 35 | Hoàng Thị Hồng Đào | Tìm hiểu quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa Đảng với dân | Nguyễn Chí Thiện,Hoàng Thị Hồng Đào | Tạp chí Lịch sử Đảng - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh | Tháng 7/2016, Số 308 | 25-28 |  | 3 |
| 36 | Đào Thị Hương | Giải pháp nâng cao năng lực nghề nghiệp ứng dụng trong nghề kế toán doanh nghiệp theo định hướng chương trình đào tạo POHE | Đào Thị Hương, Trần Thị Lan anh | Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế | Tháng 8/2016 | Tr321 - 328 | ISBN: 978-604-946-161-3 | 2 |
| 37 | Hoàng Văn Huệ | Tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên | Hoàng Văn Huệ;Nguyễn Thị Mơ | Tạp chí Kinh tế và dự báo - Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Số 18; tháng 8/2016 | 56-58 | ISSN 0866.7120 | 3 |
| 38 | Hoàng Hải Bắc | Một số giải pháp nhằm hoàn thiện chuỗi giá trị cá tra xuất khẩu của Việt Nam | Hoàng Hải Bắc | Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội, số 116 | 01/8/2015 | Tr16 -21 | ISSN:1859-0764 | 3 |
| 39 | Hoàng Minh Đức | Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại tại tỉnh Hưng Yên. | Hoàng Minh Đức | Tạp chí Thông tin&Dự báo Kinh tế -Xã hội số tháng 08/2016 | Tháng 08 năm 2016 | Tr 29-34 | ISSN 1859-0764 | 3 |
| 40 | Hoàng Minh Đức | Phát triển nông nghiệp công nghệ cao hướng đi tất yếu của ngành nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. | Hoàng Minh Đức,Lê Thị Thương,Hồ Bạch Tuyết | Tạp chí Khoa học&Kinh tế | Tháng 08 năm 2016 | Tr 40-44 | ISSN1859-4476 | 3 |
| 41 | Nguyễn Xuân Huynh | Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cho công nghiệp hỗ trợ bằng phương pháp mối quan hệ ưu tiên mờ (FPR). | Nguyễn Xuân Huynh,Nguyễn Văn Hưởng,Nguyễn Quốc Phóng | Kỷ yếu hội thảo khoa học “khai thác và thương mại hóa sáng chế trong một số ngành có lợi thế cạnh tranh” Bộ Khoa học và Công nghệ. | Tháng 9/2016 | 209-219 | ISBN: 978-604-946-172-9 | 3 |
| 42 | Nguyễn Văn Hưởng | The Maize Production in Vietnam: Situation and Policy Implication. | Nguyen Van Huong | Tạp chí Khoa học và Công nghệ; Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên | Tháng 9/2016, Số: 11 | 133-139 | ISSN: 2354-0575 | 3 |
| 43 | Ngô Thị Lan Anh | Giám sát thực hiện dự án áp dụng mô hình quản trị giá trị thu được | Ngô Thị Lan Anh | Tạp chí Khoa học và Công nghệ trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng yên | Tháng 9/2016 | 56-63. | ISSN 2354-0575 |  |
| 44 | Nguyễn Thị Mơ | Phương pháp trả lương 3Ps trong các doanh nghiệp hiện nay | Nguyễn Thị Mơ:Hoàng Văn Huệ;Bùi Thị Thu Thủy;Lê Thị Hồng Quyên | Kỷ yếu hội thảo quốc gia: “Nâng cao chất lượng đào tạo về Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế” - Trường ĐH Kinh tế quốc dân | Tháng 10/2016 | 142-149 |  | 4 |
| 45 | Nguyễn Văn Hưởng | Đổi mới tư duy, nhận thức lý luận về kinh tế tư nhân và thể chế kinh tế thị trường với công tác đào tạo, | Nguyễn Văn Hưởng,Hoàng Xuân Nghĩa | International conference proceedings; National Economics University | Tháng 11/2016 | 167-176 | ISBN: 978-604-946-182-8 | 3 |
| 46 | Nguyễn Thị Tâm | Vận dụng tư duy dựa trên rủi ro trong hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp | Nguyễn Thị Tâm,Ngô Thị Thu Hằng | Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc gia “ Kế toán, kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC | Tháng- 11/2016 | 553-558 | ISBN: 978-604-946-195-8 | 4 |
| 47 | Lưu Minh Huyên | Thực trạng các doanh nghiệp nông, lâm, thủy sản Việt Nam trong bối cảnh hội nhập: Thời cơ và thách thức | Đồng tác giả | Tài chính - Quản Trị kinh doanh | Tháng 12/2016 |  |  |  |
| 48 | Lê Thị Hồng Quyên | Về quản lý ngân sách cấp huyện tại tỉnh Hưng Yên | Tác giả | Kinh tế và dự báo, | Tháng 05/2017 |  |  |  |
| 49 | Lê Thị Hồng Quyên | Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến đời sống kinh tế - xã hội của người dân đồng bằng sông Cửu Long | Đồng tác giả | Kỷ yếu hội thảo quốc gia, trường Đại học Kinh tế quốc dân | Tháng 4/2017 |  |  |  |
| 50 | Nguyễn Văn Hưởng | Nâng cao chất lượng câu hỏi trắc nghiệm các môn học kế toán nhằm đổi mới công tác thi, kiểm tra đánh giá của các cơ sở đào tạo kế toán. | Đồng tác giả | Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam – Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội | 11/2016 |  |  |  |
| 51 | Nguyễn Văn Hưởng | Hợp tác, liên kết công nghiệp vùng thủ đô Hà Nội trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế | Đồng tác giả | Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 5, Hà Nội. | 12/2016 |  |  |  |
| 52 | Nguyễn Văn Hưởng | Maize Supply Response in Vietnam | Đồng tác giả | Asian Journal of Agriculture and Development, Vol. 14 No. 1 | 6/2017 |  |  |  |
| 53 | Đỗ Văn Cường | Vận dung tư tưởng của V.I.Lênin về tự phê bình và phê bình trong thực tiễn công tác xây dựng đảng hiện nay | Đồng tác giả | Tạp chí Khoa học và Công nghệ | 2016 |  |  |  |
| 54 | Đỗ Văn Cường | Kinh nghiệm giải quyết chỗ ở cho người lao động tại các khu công nghiệp. Bài học rút ra với tỉnh Hưng Yên | Đồng tác giả | Tạp chí Khoa học và Công nghệ | 2016 |  |  |  |
| 55 | Đào Thị Hương | Giải pháp nâng cao năng lực nghề nghiệp ứng dụng trong nghề kế toán | Tác giả | Kỷ yếu hội thảo | 2016 |  |  |  |
| 56 | Đào Thị Hương | Bức tranh ngành nông nghiệp Việt Nam 2016: Triển vọng 2017 | Đồng tác giả | Tạp chí Kinh tế dự báo | 2017 |  |  |  |
| 57 | Đào Thị Hương | Organization of cost managerial accounting in developed countries and experiential lessons for vietnamese enterprises in the scenario of participation in the new generation Free Trade Agreements | Đồng tác giả | Tạp chí Khoa học và công nghệ | 2017 |  |  |  |
| 58 | Đỗ Thị Thủy | Quản lý hoạt động tự học của sinh viên ngành kinh tế đầu tư”, “Bài học thực tiễn cho đào tạo chuyên ngành kinh tế đầu tư từ công tác thẩm định rủi ro các dự án đầu tư vay vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa tài ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc Hưng Yên” | Đồng tác giả | Kỷ yếu hội thảo | 2017 |  |  |  |
| 59 | Nguyễn Quốc Tuấn | Gắn thực tế với giảng dạy, giải pháp tăng cơ hội tuyển dụng cho sinh viên quản trị kinh doanh khoa kinh tế trường đại học SPKT Hưng Yên | Hoàng Hải Bắc | Tạp chí Khoa học và công nghệ số 12 tháng 12/2016 trường đại học SPKT Hưng Yên | 2016 |  |  |  |
| 60 | Nguyễn Quốc Tuấn | Đa dạng hóa sản phẩm nghề tiểu thủ công nghiệp huyện Ninh giang tỉnh Hải Dương | Nguyễn Thị Mai | Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 16 tháng 06/2017 | 2017 |  |  |  |
| 61 | Lương Thị Hải Yến | Tổ chức kế toán quản trị chi phí của các nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho các DN Việt Nam trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. | Đào Thị Hương | Tạp chí Khoa học và công nghệ số 14 tháng 06/2017 trường đại học SPKT Hưng Yên | 2017 |  |  |  |
| 62 | Trịnh Thị Huyền Trang | Bàn về cách xác định chi phí sử dụng vốn trong các doanh nghiệp hiện nay. | Hoàng Văn Huệ, Nguyễn Thị Mơ, Bùi Thị Thu Thủy, Nguyễn Văn Linh | Tạp chí Khoa học và công nghệ số 14 tháng 06/2017 trường ĐH SPKT Hưng Yên | 2017 |  |  |  |
| 63 | Hoàng Xuân Nghĩa | Liên kết giữa DNCN nội địa và DNFDI trong lĩnh vực thu hút đầu tư phát triển, một nội dung quan trọng cần quán triệt vào giảng dạy và nghiên cứu ở các trường đại học đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư | Nguyễn Văn Hưởng | Kỷ yếu hội thảo “Giải pháp cho chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư nhằm tăng cơ hội tuyển dụng cho cử nhân tương lai” Khoa Kinh tế 04/2017 | 2017 |  |  |  |
| 64 | Hoàng Thị Hồng Đào. | Tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong đào tạo cử nhân Kinh tế. | Nguyễn Thị Tâm | Kỷ yếu hội thảo “Giải pháp cho chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư nhằm tăng cơ hội tuyển dụng cho cử nhân tương lai” Khoa Kinh tế 04/2017 | 2017 |  |  |  |
| 65 | Hoàng Xuân Nghĩa | Hội nhập kinh tế quốc tế với đào tạo tư duy hoạch định chính sách đầu tư , tư duy đầu tư chiến lược và tư duy kỹ thuật quản trị dự án. | Nguyễn Thường Lạng | Kỷ yếu hội thảo “Giải pháp cho chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư nhằm tăng cơ hội tuyển dụng cho cử nhân tương lai” Khoa Kinh tế 04/2017 | 2017 |  |  |  |
| 66 | Nguyễn Thị Ngọc Yến | Khoa Kinh tế, trường đại học SPKT Hưng yên xây dựng chuyên ngành Kinh tế đầu tư cần gắn với nhu cầu thực tế của tổ chức sử dụng lao động. | Đỗ Thị Hạnh | Kỷ yếu hội thảo “Giải pháp cho chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư nhằm tăng cơ hội tuyển dụng cho cử nhân tương lai” Khoa Kinh tế 04/2017 | 2017 |  |  |  |
| 67 | Nguyễn Thị Tươi; | Phương pháp giảng dạy các học phần toán kinh tế trong đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư. | Trịnh Thị Huyền Trang | Kỷ yếu hội thảo “Giải pháp cho chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư nhằm tăng cơ hội tuyển dụng cho cử nhân tương lai” Khoa Kinh tế 04/2017 | 2017 |  |  |  |
| 68 | Lê Thị Thương; | Giải pháp nhằm nâng cao khả năng tự học cho sinh viên. | Hoàng Thị Hồng Đào | Kỷ yếu hội thảo “Giải pháp cho chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư nhằm tăng cơ hội tuyển dụng cho cử nhân tương lai” Khoa Kinh tế 04/2017 | 2017 |  |  |  |
| 69 | Vũ Thị Huyền | Phương pháp nghiên cứu khoa học hiệu quả đối với sinh viên ngành Kinh tế đầu tư. | Vũ Thị Hà | Kỷ yếu hội thảo “Giải pháp cho chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư nhằm tăng cơ hội tuyển dụng cho cử nhân tương lai” Khoa Kinh tế 04/2017 | 2017 |  |  |  |
| 70 | Vũ Thị Huyền | Áp dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy sinh viên ngành Kinh tế đầu tư. |  | Kỷ yếu hội thảo “Giải pháp cho chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư nhằm tăng cơ hội tuyển dụng cho cử nhân tương lai” Khoa Kinh tế 04/2017 | 2017 |  |  |  |
| 71 | Bùi Thị Thu Thủy | Một số giải pháp tăng cường liên kết đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư. |  | Kỷ yếu hội thảo “Giải pháp cho chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư nhằm tăng cơ hội tuyển dụng cho cử nhân tương lai” Khoa Kinh tế 04/2017 | 2017 |  |  |  |
| 72 | Lương Thị Hải Yến | Vai trò của giảng viên trong việc nâng cao năng lực tự học của sinh viên khoa Kinh tế |  | Kỷ yếu hội thảo “Giải pháp cho chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư nhằm tăng cơ hội tuyển dụng cho cử nhân tương lai” Khoa Kinh tế 04/2017 | 2017 |  |  |  |
| 73 | Lê Thị Thu Thảo; | Bài học thực tiễn cho đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư từ công tác thẩm định rủi ro các dự án đầu tư vay vốn của DNNVV tại ngân hàng cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc Hưng Yên. | Đỗ Thị Thủy. | Kỷ yếu hội thảo “Giải pháp cho chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư nhằm tăng cơ hội tuyển dụng cho cử nhân tương lai” Khoa Kinh tế 04/2017 | 2017 |  |  |  |
| 74 | Hoàng Minh Đức; | Bàn về phương pháp giảng dạy ở bậc đại học theo hướng hiện đại. | Trịnh Thị Huyền Trang | Kỷ yếu hội thảo “Giải pháp cho chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế đầu tư nhằm tăng cơ hội tuyển dụng cho cử nhân tương lai” Khoa Kinh tế 04/2017 | 2017 |  |  |  |
| 75 | Nguyễn Thị Tâm | Changes of Accouting Profession in the Digital World: The Cases of Smaill and Medium Enterprises in Hanoi, Vietnam | Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Văn Hưởng | Tạp chí The Internationna of Business & Management | Tháng 8/2017 | 68-74 | ISSN 2321-8916 | 1 |
| 76 | Nguyễn Thị Mơ | Discussion on Minimum Wage in Vietnam | Nguyen Thi Mo, Bui Thi Thu Thuy, Le Thi Hong Quyen, Hoang Van Hue, Nguyen Thi Xuan Hai | Tạp chí Khoa học và công nghệ trường ĐHSP Kỹ thuật Hưng Yên | Số 15 tháng 9/2017 | 107-111 | ISSN 2354-0575 | 3 |
| 77 | Đào Thị Hương | Thực trạng vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | Đào Thị Hương, Vũ Thị Phương Thảo, Đào Thị Thanh, Đỗ Thị Thảnh, Bùi Thị Minh | Tạp chí Khoa học và công nghệ trường ĐHSP Kỹ thuật Hưng Yên | Số 16/Tháng 12. 2017 | 93-98 | ISSN 2354-0575 | 3 |
| 78 | Đỗ Thị Thủy | Công tác kế toán thuế giá trị gia tăng tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Khoái Châu | Đỗ Thị Thủy, Đỗ Tiến Hưng, Lê Thị Hồng Quyên, Nguyễn Thị Hải Yến | Tạp chí Khoa học và công nghệ trường ĐHSP Kỹ thuật Hưng Yên | Số 16, tháng 12/2017, | 99 - 104 | ISSN 2354-0575 | 3 |
| 79 | Hoàng Thị Hồng Đào | Phát triển giáo dục, đào tạo và đổi mới các môn Lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng theo tinh thần Đại hội XII của Đảng. | Hoàng Thị Hồng ĐàoHoàng Thị Hồng Hanh | Kỷ yếu Hội thảo khoa học trường Đại học sư pham 2 | 01/12/2017 | 482-489 | ISBN | 4 |
| 80 | Nguyễn Thị Tâm | Cách mạng CN 4.0 và nghề kế toán. | Nguyễn Thị Tâm, Trần Thị Lan Anh | Tạp chí Khoa học và công nghệ trường ĐHSP Kỹ thuật Hưng Yên | Số 16/Tháng 12. 2017 | 88-93 | ISSN 2354-0575 | 3 |
| 81 | Nguyễn Văn Hưởng | Vận dụng chiến lược đại dương xanh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế. | Nguyễn Văn Hưởng,Bùi Thị Mai Linh | Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. | Số 12 (475), Tháng 12/2017. | 29-33 | ISSN 0866-7489 | 3 |
| 82 | Vũ Thị La | Cải thiện môi trường sống cho công nhân hướng tới phát triển các Khu công nghiệp Hưng Yên theo hướng bền vững |  | Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương | Số 511, tháng 2/2018 | 54-56 | ISSN- 0836-3808 | 3 |
| 83 | Vũ Thị La | Vấn đề quản lý, phát triển KCN theo hướng bền vững tại Hưng Yên |  | Tạp chí Tài chính | Số 675, tháng 2/2018 | 153-156 | ISSN-2615-8973 | 3 |
| 84 | Nguyễn Quốc Tuấn | Hướng đi đúng của khoa Kinh tế, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên trong đào tạo cử nhân Kinh tế Đầu tư | Vũ Thị Huyền | Giáo dục và Xã hội | Số đặc biệt tháng 2/2018 | 66-70 | ISSN 1859- 3917 | 3 |
| 85 | Nguyễn Thị Mơ | Nâng cao năng lực cán bộ Hợp tác xã để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Văn Lâm - tỉnh Hưng Yên | Nguyễn Thị Xuân HảiNguyễn Thị Mơ | Tạp chí Khoa học và công nghệ trường ĐHSP Kỹ thuật Hưng Yên | Số 17 tháng 3/2018 | 81-86 | ISSN 2354-0575 | 3 |
| 86 | Đào Đức Bùi | Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh hưng yên | Đào Đức Bui | Kinh tế và dự báo, cơ quan ngôn luận của Bộ kế hoạch và đầu tư | Số 08, tháng 03/2018 | 50-54 | ISSN 0866-7120 | 3 |
| 87 | Nguyễn Quốc Phóng | Ứng dụng mô hình ASK đánh giá năng lực quản lý của nhà quản trị cấp trung trong các doanh nghiệp dệt may Hưng Yên | Nguyễn Quốc Phóng | Tạp chí Khoa học và công nghệ trường ĐHSP Kỹ thuật Hưng Yên | Số 17, tháng 3/2018 | 87-92 | ISSN 2354-0575 | 3 |
| 88 | Nguyễn Thị Ngọc Yến | Tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài của Nhật Bản vào Việt Nam từ sau căng thẳng chính trị Nhật - Trung |  | Tạp chí Kinh tế và dự báo | Số 17 tháng 6/2018 | 21-23 | ISSN 0866-7120 | 3 |
| 89 | Nguyễn Thị Mơ | Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của nhân viên với tổ chức: nghiên cứu thực nghiệm tại công ty TNHH Sản xuât và Kinh doanh thép Đông á | Nguyễn Thị Mơ; Hoàng Văn Huệ, Nguyễn Thị Mý | Tạp chí Khoa học và công nghệ trường ĐHSP Kỹ thuật Hưng Yên | Số 18 tháng 6/2018 |  | ISSN 2354-0575 | 3 |
| 90 | Nguyễn Quốc Tuấn | Giải pháp cho hoạt động quan hệ công chúng trong công tác tuyển sinh tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên | Hồ Thị Mai Lương | Khoa học và Công nghệ | Số tháng 6/2018 | 66-71 | ISSN 2304 - 0575 | 3 |
| 91 | Nguyễn Quốc Tuấn | Giải pháp phát triển nhân lực cho trường cao đẳng Giao thông Quảng Ninh | Nguyễn Ngọc Anh | Giáo dục và Xã hội | Số đặc biệt tháng 6/2018 | 184-190 | ISSN 1859- 3917 | 3 |
| 92 | Nguyễn Quốc Phóng | Phát triển nhân lực trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ: nghiên cứu điển hình tại công ty TNHH Hà Dũng |  | Tạp chí kinh tế – kỹ thuật | Số tháng 21/2018 | 31-35 | ISSN 0866- 7802 | 3 |
| 93 | Hoàng Minh Đức | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | Nguyễn Văn HưởngHoàng Minh Đức | Hội thảo đề tài cấp tỉnh Khoa kinh tế tổ chức tháng 9/2018 | Năm 2018 |  |  |  |
| 94 | Nguyễn Quốc Tuấn | Giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng logistics quốc gia |  | Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Xây dựng và phát triển hệ thống logistics nhàm góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung (Mã số KX 01.29/16-20; ISBN 978-604-65-3667-3) | Năm 2018 |  |  | 4 |
| 95 | Nguyễn Quốc Tuấn | Một số xu hướng phát triển logistics trong quá trình toàn cầu hóa |  | Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Hội nhập kinh tế quốc tế: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics tại Việt Nam (ISBN 978-604-65-3693-2) | Năm 2018 |  |  | 5 |
| 96 | Nguyễn Quốc Phóng | Khởi nghiệp: Sinh viên trường ĐH SPKT Hưng Yên cần quan tâm đến một số vấn đề | Nguyễn Quốc Phóng, Nguyễn Thị Minh Ngọc | Tạp chí Khoa học & Công nghệ,(19), tháng 09/2018 | Năm 2018Số19 |  |  | 3 |
| 97 | Lưu Minh Huyên | Một số vấn đề lý luận về ngân sách nhà nước và hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước | Lưu Minh Huyên | Tạp chí Khoa học & Công nghệ,(19), 9/2018 | Năm 2018 |  |  | 3 |
| 98 | Lê Thị Hồng Quyên | Về công tác thu - chi ngân sách nhà nước tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên | Lê Thị Hồng QuyênLê Phương Trà | Tạp chí Khoa học & Công nghệ,(19), 9/2018 | Năm 2018 |  |  |  |
| 99 | Vũ Thị Phương Thảo | Nghiên cứu ước lượng lợi suất kỳ vọng của cổ phiếu STB qua mô hình ba nhân tố FAMA - FRENCH | Vũ Thị Phương THảoTrịnh Thị Huyền Trang | Tạp chí Khoa học & Công nghệ,(19), 9/2018 | Năm 2018Số19 | 108-114 |  | 3 |
| 100 | Nguyễn Thị Hải Yến | Hoàn thiện quản lý thu thuế hộ kinh doanh cá thể tại Việt Nam | Nguyễn Thị Hải Yến | Tạp chí Khoa học & Công nghệ,(19), 9/2018 | Năm 2018Số19 | 115-120 |  |  |
| 101 | Đỗ Thị Thủy | Liên kết nhà trường với doanh nghiệp trong đổi mới phương pháp giảng dạy cử nhân kế toán | Đỗ Thị ThủyPGS.TS Nguyễn Thị Tâm | Tạp chí Khoa học & Công nghệ,(19), 9/2018 | Năm 2018Số19 | 92-96 |  |  |
| 102 | Lê Thị Thu Thảo | Đánh giá chất lượng thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc Hưng Yên | Lê Thị Thu Thảo | Tạp chí Khoa học & Công nghệ,(19), 9/2018 | Năm 2018Số19 |  |  |  |
| 103 | Vũ Thị Phương Thảo | Vai trò của mô hình 3 nhân tố FAMA - FRENCH trong ước lượng tỷ suất sinh lời cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam | Vũ Thị Phương Thảo | Tạp chí Khoa học & Công nghệ,(20), 12/2018 | Năm 2018Số20 | 60-66 |  | 3 |
| 104 | Nguyễn Thị Hải Yến | Môt số vấn đề pháp lý về quản lý thuế hộ kinh doanh cá thể hiện nay ở Việt Nam | Nguyễn Thị Hải Yến | Tạp chí Khoa học & Công nghệ,(20), 12/2018 | Năm 2018Số20 | 55-60 |  |  |
| 105 | Đỗ Thị Thủy | Đổi mới đào tạo ngành kế toán đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 | Đỗ Thị ThủyTrần Thị Lan AnhBùi Thị Minh | Tạp chí Khoa học & Công nghệ,(20), 12/2018 | Năm 2018Số20 | 77-81 |  |  |
| 106 | Lê Thị Thu Thảo | Nội dung thẩm định tài chính dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc Hưng Yên | Lê Thị Thu Thảo, Hoàng Thị Hồng Đào | Tạp chí Khoa học & Công nghệ,(20), 12/2018 | Năm 2018Số20 |  |  |  |
| 107 | Nguyễn Quốc Phóng | Đánh giá các nhân tố tác động tới phát triển nhân lực trong doanh nghiệp ngành may tại Hưng Yên | Nguyễn Quốc Phóng, Nguyễn Thị Minh Ngọc | Tạp chí Khoa học & Công nghệ,(20), tháng 12/2018 | Năm 2018Số20 | 71-76 |  | 3 |
| 108 | Hoàng Minh Đức | Môột số giải pháp nhằm thu hút người học vào học tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên hiện nay | Lương Thị Hải YếnHoàng Thị Hồng ĐàoHoàng Minh Đức | Tạp chí Khoa học và công nghệ | Năm 2018Số20 |  |  |  |
| 109 | Nguyễn Quốc Tuấn | Phát triển ngành công nghiệp tỉnh Hưng Yên: Thực trạng và giải pháp | Nguyễn Quốc Tuấn | Tạp chí Kinh tế và Dự báo, (26), | Năm 2018 |  |  | 3 |
| 110 | Nguyễn Quốc Phóng | Các yếu tố cấu thành năng lực của nhà quản trị trong các doanh nghiệp dệt may tại Hưng Yên | Nguyễn Quốc Phóng | Tạp chí Kinh tế và kỹ thuật, (23), 9/2018 | Năm 2018 | 95-100 |  | 3 |
| 111 | Hoàng Minh Đức | Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại: Bài học từ phong trào mỗi làng một sản phẩm của Nhật Bản | Hoàng Minh ĐứcTrần Xuân Văn | Tạp chí Thông tin dự báo Kinh tế xã hội tháng 08/2018 | Năm 2018 |  |  |  |
| 112 | Nguyễn Trọng Tấn | Đánh giá thực hiện các nguyên tắc quản trị chất lượng trong doanh nghiệp Việt Nam | Nguyễn Trọng Tấn | Tạp chí Công thương | Năm 2019Số01/2019 | 197-204 |  | 3 |
| 113 | Nguyễn Quốc Phóng | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nhân lực trong doanh nghiệp ngành may tại Hưng Yên -Nghiên cứu nhân tố bên ngoài | Nguyễn Quốc Phóng, Trần Kiều Trang | Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Quản trị nhân lực doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0, trường ĐH thương mại và trường ĐH LĐXH, tháng 4/2019 | 4/2019 | 96-104 |  | 4 |
| 114 | Hoàng Văn Huệ | Nghiên cứu hình thức trả lương tại Công ty TNHH Kyung Việt | Nguyễn Thị Mơ, Hoàng Văn Huệ, Đỗ Thị Thảnh | Tạp chí Khoa học và công nghệ | 21 Tháng 3/2019 |  |  |  |
| 115 | Hoàng Văn Huệ | Các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp dệt may tỉnh Hưng Yên | Nguyễn Thị Mơ, Hoàng Văn Huệ, Nguyễn Thị Mý | Tạp chí khoa học và công nghệ | số 22 tháng 6/2019 |  |  |  |
| 116 | Đào Thị Hương | Nông nghiệp Việt Nam năm 2018: Một năm nhìn lại | Đào Thị Hương, | Tạp chí kinh tế dự báo số 04 tháng 2/2019. | Năm 2019số 5 |  | ISSN 0866-7120 | 3 |
| 117 | Đào Thị Hương | Vận dụng phương pháp xác định chi phí hiện đại trong các DN sản xuất hàng may mặc khu vực phía Bắc Việt Nam | Đào Thị Hương | Tạp chí kinh tế dự báo số 05 tháng 2/2019 | Năm 2019số 2 | 55-58 | ISSN 0866-7120 | 3 |
| 118 | Nguyễn Quốc Tuấn | Về công tác tuyển sinh ngành Kinh tế tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên | Nguyễn Quốc Tuấn; Lê Anh Thư | Tạp chí Kinh tế và Dự báo, (06) | 2019Số 06 | 67-70 | ISSN 0866-7120 | 3 |
| 119 | Nguyễn Thị Thanh Huệ | Kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp sản xuất giày tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện | Nguyễn Thị Thanh Huệ | Tạp chí Công thương | 8/2019 | 410-413/438 |  | 3 |
| 120 | Đào Thị Quỳnh | Dịch vụ kế toán - thực trạng và giải pháp về hoạt động dịch vụ kế toán tại Việt Nam hiện nay | Đào Thị Quỳnh | Tạp chí Khoa học & Công nghệ,(22) | 6/2019 | 61-67 |  | 3 |
| 121 | Lê Phương Trà | Xu hướng đào tạo kế toán - kiểm toán trong thời kỳ cách mạng 4.0 | Lê Phương Trà, Nguyễn Thị Giang | Hội thảo khoa học quốc gia: Kế toán-kiểm toán trong cuộc cách mạng 4.0: Cơ hội và thách thức, tháng 9/2019 | 2019 | 599-607 |  | 4 |
| 122 | Lê Phương Trà | Cloud computing and the future of accounting | Lê Phương Trà, Nguyễn Hồng Chỉnh | International Finance and Accounting Research Conference (IFARC 2019), December, 2019, Hanoi city, Vietnam | 2019 |  |  | 2 |
| 123 | Hoàng Minh Đức | Phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bản tỉnh Hưng Yên-Một số vấn đề đặt ra cần giải quyết | Hoàng Minh ĐứcNguyễn Quốc TuấnĐỗ Văn Cường | Tạp chí Khoa học và công nghệ | 2019 | 54-60 |  |  |
| 124 | Trần Thị Lan Anh | Giảng dạy kế toán trong trường đại học đáp ứng cách mạng công nghệ 4.0 | Trần Thị Lan Anh | Hội thảo khoa học quốc gia: Kế toán-kiểm toán trong cuộc cách mạng 4.0: Cơ hội và thách thức, tháng 9/2019 | 2019 | 593-599 |  | 4 |
| 125 | Hoàng Văn Huệ | Biến đổi khí hậu và sinh kế người dân vùng đồng bằng Sông Cửu Long | Nguyễn Thị Mơ Hoàng Văn Huệ Bùi Thị Thu Thủy | Hội thảo khoa học quốc gia "Mô hình phát triển kinh tế thích ứng với xâm nhập mặn trong điều kiện biến đỏi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long" | 2019 | 173-183 |  |  |
| 126 | Hoàng Văn Huệ | Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh khi sử dụng dịch vụ bảo hiểm y tế tại Bệnh viện đa khoa Phố Nối - Tỉnh Hưng Yên | Nguyễn Thị MơHoàng Văn Huệ | Hội thảo khoa học quốc gia "Bảo hiểm y tế toàn dân tại Việt Nam, Thực trạng và giải pháp" | 8/2019 | 36-50 |  |  |
| 127 | Nguyễn Văn Hưởng | Assessment of the Quality of Growth Regarding the Efficient Utilization of Material Resources. | Ngoc Sy Ho,Hai Huu Do,Hai Ngoc Hoang,Huong Van Nguyen,Dung Tien Nguyen | Springer Nature Switzerland AG 2019;Beyond TraditionalProbabilistic Methodsin Economics. Studies in Computational Intelligence (SCI). | Năm 2019tập 490số 3 | 660-677 | ISSN 1860-949X ISSN 1860-9503 (electronic)SCI: ISBN 978-3-030-04199-1 ISBN 978-3-030-04200-4 (eBook). | 2 |
| 128 | Nguyễn Văn Hưởng | Giải pháp tháo gỡ rào cản tiếp cận tài chính đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa | Nguyễn Văn Hưởng,Hoàng Xuân Nghĩa | Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế; số 3 (490), tháng 3/2019 (41-49). | Năm 2019tập 387số 11 | 41-49 | ISSN: 0866-7489 | 3 |
| 129 | Nguyễn Văn Hưởng | Chính thức hóa hộ kinh doanh ở Việt Nam: khía cạnh lý luận, thực tiễn và lập pháp. | Hoàng Xuân Nghĩa, Nguyễn Văn Hưởng | Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp (ISSN: 1859-2953); Số 11 (387); Kỳ 1 - tháng 6/2019 (46-55) | Năm 2019 số 22 | 46-55 | ISSN: 1859-2953 | 3 |
| 130 | Nguyễn Văn Hưởng | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 | Trần Xuân Văn,Nguyễn Văn Hưởng,Hoàng Minh Đức | Tạp chí Kinh tế và Dự báo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư (ISSN: 0866-7120); Số 22; tháng 8/2019 (28-31). | Năm 2019số 4 | 28-31 | ISSN: 0866-7120 | 3 |
| 131 | Đào Thị Hương | Tổ chức Kế toán quản trị chi phí và giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp may khu vực phía Bắc | Phạm Đức Hiếu, Đào Thị Hương | Tạp chí nghiên cứu tài chính, kế toán số 2 (187) -2019 | Năm 2019số 6 | 54-60 | ISSN 1853-4093 | 3 |
| 132 | Đào Thị Hương | Các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng Kế toán quản trị chi phí, giá thành hiện đại trong các doanh nghiệp may khu vực phía Bắc | Phạm Đức Hiếu, Đào Thị Hương | Tạp chí nghiên cứu Tài Chính Kế Toán số 06 (191) – 2019 chỉ số ISSN 1859-4093, Tr42-48 | Năm 2019số 9 | 42-48 | ISSN 1859-4093 | 3 |
| 133 | Đào Thị Hương | Cách mạng công nghiệp 4.0 – Thực tiễn và thách thức đặt ra đối với nhân lực kế toán, kiểm toán | Đào Thị Hương | Hội thảo khoa học Quốc gia, NXB Hồng Đức, 9 - 2019 | Năm 2019số 10 | 219-223 | ISBN 978-604-89-4795-8 | 4 |
| 134 | Đào Thị Hương | Assessing Management Accounting Practices in Manufacturing Companies in Vietnam | Phạm Đức Hiếu, Bùi Tiến Dũng, Đào Thị Hương | International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2019) | Năm 2019số 25 | 179 -187 | ISBN: 978-604-946-742-4 | 2 |
| 135 | Nguyễn Quốc Phóng | Đào tạo nhân lực trong doanh nghiệp: bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ | Nguyễn Quốc Phóng | Tạp chí Kinh tế và Kỹ thuật | Năm 2019 |  | ISSN 0866-7802 |  |
| 136 | Nguyễn Quốc Phóng | Training and development in small and medium enterprises at hung yen | Nguyen Quoc Phong, Nguyen Thi Minh Ngoc, Đo Thi Hanh | International conference “Development of small and medium enterprises in VietNam in the context of industrial revolution 4.0” | Năm 2019số 6 | 69-79 |  | 2 |